

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 21/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Cao Sơn

- Ông Nguyễn Duy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 06/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải N, Sinh ngày: 20/02/1983; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà: Lê Thị Ngọc L; Vợ: Không (đã ly hôn chị Lê Thị H); Con: có 01 con, sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02, Ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 73/2017/HS-ST; Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 18/2018/HS-PT. Ngày 02/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-CA, quyết định tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 18/2018/HSPT ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, buộc Nguyễn Hải N chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù. Thi hành án tại Trai giam Đ, tỉnh Quảng Bình, đến ngày 09/02/2023 chấp hành xong

án phạt tù (chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 07/8/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh H ban hành Quyết định số 126/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, Trộm cắp tài sản. Chấp hành tại Cơ sở giáo dục S, huyện B, thành phố Hà Nội, đến ngày 17/02/2006 chấp hành xong Quyết định; Ngày 16/02/2012, Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 696 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng bằng hình thức Phạt tiền, số tiền 150.000 đồng, đã nộp tiền phạt vào ngày 16/02/2012; Ngày 05/9/2012, Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 129/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức Phạt tiền, số tiền 750.000 đồng, đã nộp tiền phạt vào ngày 16/9/2012.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 31/5/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Lê T; sinh năm 1999; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại; Địa chỉ: Số nhà H, đường N, tổ dân phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 29/5/2024, Nguyễn Hải N đi vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh H thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để tìm sơ hở trộm cắp tài sản, sau đó N đi lên tầng 3 tòa A2 (Khoa Nhi). Khi đến trước cửa phòng 308 của khoa N2 thì N nhìn thấy bên trong phòng có hai giường bệnh, trên giường có một số bệnh nhân đang ngủ. Tại giường bệnh phía bên phải nhìn từ ngoài vào trong, Nam nhìn thấy có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh để cuối giường của chị Nguyễn Thị Lê T nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, lợi dụng lúc chị T đang ngủ, N đi vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần mà N đang mặc rồi nhanh chóng đi bộ rời khỏi Bệnh viện đa khoa tỉnh H. Trên đường đi, do điện thoại N vừa lấy trộm có cài đặt mật khẩu nên N đã thử nhập các số để mở mật khẩu thì mở được mật khẩu bằng ký tự sáu số 0. Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 29/5/2024, N đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Quốc C tại địa chỉ số H, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Quốc C là chủ cửa hàng với số tiền 1.500.000 đồng. Khi bán, N nói với anh C đây là điện thoại mà N nhặt được. Số tiền bán điện thoại, N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-TPHT ngày 31/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Nam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị truy thu số tiền 1.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Nguyễn Hải N.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Lê T trình bày: Chị T đã nhận lại được tài sản bị mất, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Nguyễn Hải N khai nhận: khoảng 13 giờ 10 phút ngày 29/5/2024, tại phòng 308 tòa nhà A2, Bệnh viện đa khoa tỉnh H thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Hải N đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lê T. Sau đó, N bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Quốc C với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính nói trên N sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 13.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn

Hải N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với nước đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có 02 tiền án, có nhân thân nhiều lần bị xử lý hành chính. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Hải N là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại chị Nguyễn Thị Lê T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Quốc C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về biện pháp tư pháp:* Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng tại bị cáo Nguyễn Hải N đây là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra thu giữ tại anh Nguyễn Quốc C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 256GB, không gắn thẻ sim và đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Lê T là đúng quy định pháp luật.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Hải N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Nguyễn Hải N **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/5/2024.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng tại bị cáo Nguyễn Hải N.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hải N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại giam CA Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng